

Số: 55 /QĐ-UBND

Quân Chu, ngày 10 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo
trên địa bàn xã Cát Nê và thị trấn Quân Chu (trước sắp xếp)
về UBND xã Quân Chu quản lý**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUÂN CHU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp;

Căn cứ Đề án số 4536/ĐA-UBND ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp, phương hướng bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, thành lập đơn vị hành chính xã;

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND huyện Đại Từ về việc điều chuyển các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, Tiểu học và THCS trên địa bàn xã Cát Nê và thị trấn Quân Chu (trước sắp xếp) về thuộc UBND xã Quân Chu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận nguyên trạng cơ sở vật chất, cơ cấu, tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động thuộc các trường mầm non, Tiểu học & Trung học cơ sở trên địa bàn xã Cát Nê và thị trấn Quân Chu (trước sắp xếp) về UBND xã Quân Chu quản lý, gồm các trường học có tên sau:

- Trường Mầm non Cát Nê;
- Trường Mầm non Thị trấn Quân Chu;
- Trường Mầm non Sơn Ca;
- Trường TH&THCS Cát Nê;
- Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái;
- Trường TH&THCS TT Quân Chu.

(Có Bảng kê chi tiết cơ sở vật chất, cơ cấu, tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động các trường kèm theo).

Điều 2. Các trường Mầm non, trường Tiểu học và Trung học cơ sở có tên tại Điều 1 là các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã Quân Chu, có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật; Có trách nhiệm tổ chức hoạt động giáo dục, quản lý tài sản, tài chính, đội ngũ viên chức, người lao động; Thực hiện chế độ báo cáo và chấp hành sự quản lý, chỉ đạo của UBND xã Quân Chu theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế xã Quân Chu; Hiệu trưởng các trường học có tên tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- Lưu: VT, VH-XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Lê Ninh

UBND XÃ QUÂN CHU**BẢNG KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI TRƯỜNG MẦM NON CÁT NÊ**
(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quân Chu)

STT	Danh mục tài sản	Mã số tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	số lượng	Ghi chú
1	Đất trụ sở	01_3470_000001	2008	Khuôn viên	1	
2	Nhà Số 2	01_3470_000002	2008	Cái	1	
3	Nhà Số 1	01_3470_000003	2008	Cái	1	
4	Bếp ăn bán trú	01_3470_000004	2010	Cái	1	
5	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	01_3470_000005	2020	Cái	1	
6	Nhà chức năng	01_3470_000008	2012	Cái	1	
7	Nhà hiệu bộ	01_3470_000010	2011	Cái	1	
8	Tường rào 1.200m	01_3470_000006	2008	Cái	1	
9	Làm lan can lớp học khu nhà trẻ 2022	01_3470_000011	2022	Cái	1	
10	Máy tính xách tay HP (dùng cho hiệu phó Thu) năm 2024	01_3470_000013	2024	Cái	1	
11	Máy tính xách tay HP	01_3470_000016	2017	Cái	1	
12	Máy tính xách tay Dell kế toán năm 2023	01_3470_000019	2023	Cái	1	
13	Máy tính Xách tay Dell Phó hiệu trưởng Nhi Năm 2023	01_3470_000022	2023	Cái	1	
14	Máy tính xách tay Dell hiệu trưởng 2022	01_3470_000040	2022	Cái	1	
15	Máy in đa năng Canon MF455dw phòng hiệu trưởng	01_3470_000025	2024	Cái	1	
16	Điều hòa NagaKawa 1 chiều 18000 BTU	01_3470_000027	2020	Cái	1	

17	Máy điều hòa Nagakawa 18000 BTU	01_3470_000028	2019	Cái	1	
18	Điều hòa Casper 1 chiều 18000 BTU	01_3470_000030	2020	Cái	1	
19	Điều hòa Casper 1 chiều 18000 BTU	01_3470_000032	2020	Cái	1	
20	Điều hòa NagaKawa 1 chiều 18000 BTU	01_3470_000034	2020	Cái	1	
21	Máy điều hòa Nagakawa 18000 BTU	01_3470_000036	2019	Cái	1	
22	Điều hoà Hikawa 1 chiều 9000 BTU		2021	Cái	8	
23	Biển công trường	01_3470_000012	2022	Cái	1	
24	Máy phát điện Hon Đa EP 8000CX 7.5 KVA đề nổ	01_3470_000018	2019	Cái	1	
25	Ti vi màn hình tinh thể lỏng	01_3470_000020	2016	Cái	1	
26	Ti vi LG Let 65UT7350PSB lớp 5TB	01_3470_000023	2024	Cái	1	
27	Ti vi sam sung 32in	01_3470_000026	2017	Cái	1	
28	Ti vi LG 49in xuất sứ In đô nê si a	01_3470_000029	2019	Cái	1	
29	Ti vi LG 55 in xuất sứ In đô nê si a	01_3470_000031	2019	Cái	1	
30	Ti vi LG Let 65UT7350PSB lớp 5TA	01_3470_000043	2024	Cái	1	
31	Ti vi LG 65 inch 65UQ8000PSC lớp 3TC (Năm 2023)	01_3470_000041	2023	Cái	1	
32	Ti vi sam sung 32in	01_3470_000017	2017	Cái	1	
33	Ti vi LG 65 inch 65UQ8000PSC lớp 3TA (Năm 2023)	01_3470_000014	2023	Cái	1	

34	Ti vi LG Let 65UT7350PSB lớp 4TA	01_3470_000009	2024	Cái	1	
35	Loa hội trường TBL 725	01_3470_000033	2019	Cái	1	
36	Loa mich trợ giảng APA 3300 năm 2022		2022	Cái	1	
37	Loa kéo MX Audio-MX40KT năm 2023	01_3470_000035	2023	Cái	1	
38	Hệ thống camera giám sát	01_3470_000037	2017	Cái	1	
39	Bộ bàn quây hội trường và 30 ghế	01_3470_000038	2022	Cái	1	
40	Kệ gỗ rời	01_3470_000039	2019	Cái	1	
41	Máy sấy bát loại 500 bát	01_3470_000042	2018	Cái	1	
42	Tủ cơm công nghiệp 6 khay	01_3470_000045	2024	Cái	1	
43	Nhà trời liên hoàn	01_3470_000021	2018	Cái	1	
44	Thang leo cầu trượt đa năng	01_3470_000044	2016	Cái	1	
45	Bộ đồ chơi ngoài trời nhà hai khối ống chui cây dừa	01_3470_000015	2021	Cái	1	
46	Xích đu chữ A, thang leo cầu trượt	01_3470_000007	2016	Cái	1	
47	Nhà bóng			Cái	1	
48	Phần mềm kế toán misa mimosa.net 2012	01_3470_000024	2016	Phần mềm	1	

UBND XÃ QUÂN CHU**DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỜNG MẦM NON CÁT NÊ***(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quân Chu)*

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác hiện nay	Điều động đến nhận công tác tại đơn vị cấp xã mới	Ghi chú
1	Đinh Thị Hường	20/01/1984	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
2	Vũ Thị Nhi	20/11/1981	Phó HT	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
3	Phan Thị Thu	23/08/1972	Phó HT	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
4	Lưu Thị Huyền	01/10/1984	Kế toán	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
5	Phạm Thị Hiền	25/12/1987	Y tế	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
6	Ngô Thị Lập	14/05/1978	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
7	Lê Thị Hằng	14/11/1976	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
8	Nguyễn Thị Hương	05/8/1979	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
9	Hà Thị Thảo	28/06/1979	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
10	Dương Thị Hịu	25/01/1978	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
11	Phạm Hoàng Yên	25/5/1995	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
12	Nguyễn Thị Thu	07/12/1980	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
13	Vũ Ngọc Phương	22/09/1996	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
14	Hoàng Thị Hoài	06/01/1989	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
15	Lương Thị Hằng	01/11/1984	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
16	Nguyễn Thị Chuyên	29/08/1991	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
17	Phan Thị Huyền	07/12/1988	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
18	Vũ Thị Hòa	20/12/1989	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
19	Trần Thị Nga	11/07/1978	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
20	Hà Thị Ánh Tuyết	16/10/1986	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
21	Lương Như Sắc	20/12/1994	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
22	Dương Thị Trang	25/07/1991	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
23	Nông Kiều Diễm	26/12/1994	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	Biên chế
24	Nguyễn Thị Phương Thảo	29/12/1994	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	HĐ 111
25	Trịnh Thị Yến	29/10/1996	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	HĐ 111
26	Phạm Thuỳ Linh	05/8/1996	Giáo viên	Trường Mầm non Cát Nê	Xã quân Chu	HĐ 111

Ấn định danh sách gồm 26 Người.

UBND XÃ QUÂN CHU**BẢNG KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA**
(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quân Chu)

STT	Danh mục tài sản	Mã số tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	số lượng	Ghi chú
1	Đất khu lẻ - xã Quân Chu - huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên	T55040008065-10201-77	2011	Khuôn viên	1	
2	Đất khu trung tâm - xóm đền xã Quân Chu - huyện Đại Từ - Thái Nguyên	T55040008065-101-61	2009	Khuôn viên	1	
3	Nhà để xe giáo viên Khu A1	T55040008065-204-64	2014	Cái	1	
4	Nhà vòm sân khấu	T55040008065-205-54	2015	Cái	1	
5	Nhà bếp A2	T55040008065-204-53	2013	Cái	1	
6	Nhà hội trường	T55040008065-205-47	2007	Cái	1	
7	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	T55040008065-205-2	2013	Cái	1	
8	Nhà lớp học 3 phòng khu A2	T55040008065-205-81	2022	Cái	1	
9	Nhà phòng chức năng	T55040008065-205-46	2009	Cái	1	
10	Nhà bếp ăn bán trú A1	T55040008065-205-63	2017	Cái	1	
11	Sân chơi	T55040008065-301-40	2007	Cái	1	
12	Tường rào rãnh thoát nước, sân	T55040008065-304-55	2016	Cái	1	
13	Sửa chữa cổng, tường rào, sân trường, nhà bảo vệ, khuôn viên sân trường, nhà cấp 4 khu lẻ	T55040008065-304-108	2023	Cái	1	
14	Sửa chữa lát sân trường	T55040008065-304-127	2024	Cái	1	
15	Máy tính sách tay	T55040008065-501-35	2015	Cái	1	
16	Máy tính sách tay	T55040008065-501-5	2013	Cái	1	
17	Máy tính sách tay	T55040008065-502-60	2015	Cái	1	
18	Máy tính xách tay dell (HT	T55040008065-60102-70	2020	Cái	1	
19	Máy xách tay Dell (Phòng KT)	T55040008065-60102-66	2019	Cái	1	

20	Nhà bóng cầu trượt A2	T55040008065-60115-86	2022	Cái	1	
21	Nhà tròi cầu trượt kép	T55040008065-60115-87	2022	Cái	1	
22	Nhà tròi cầu trượt kép	T55040008065-528-36	2012	Cái	1	
23	Đồ chơi ngoài trời	T55040008065-528-10	2013	Cái	1	
24	Nhà bóng	T55040008065-528-41	2015	Cái	1	
25	Máy tính sách tay Dell Inspiron 14 CoreI5	T55040008065-6020102-115	2024	Cái	1	
26	Máy chiếu sony VPL	T55040008065-6020201-101	2022	Cái	1	
27	Máy chiếu	T55040008065-504-42	2009	Cái	1	
28	Tivi 49inch LG	T55040008065-6020204-100	2022	Cái	1	
29	Ti vi LGLED 65 inh UT350PSB	T55040008065-6020204-134	2024	Cái	1	
30	Tivi 32inch LG	T55040008065-6020204-98	2022	Cái	1	
31	Ti vi LGLED 65 inh UT350PSB	T55040008065-6020204-133	2024	Cái	1	
32	Ti vi LGLED 65 inh	T55040008065-6020204-112	2023	Cái	1	
33	Ti vi tinh thể lỏng	T55040008065-510-57	2016	Cái	1	
34	Tivi 32inch LG	T55040008065-6020204-97	2022	Cái	1	
35	Ti vi LGLED 65 inh UT350PSB	T55040008065-6020204-135	2024	Cái	1	
36	Ti vi LGLED 65 inh	T55040008065-6020204-110	2023	Cái	1	
37	Ti vi LGLED 65 inh	T55040008065-6020204-111	2023	Cái	1	
38	Ti vi LGLED 75 inh	T55040008065-6020204-109	2023	Cái	1	
39	Tivi 55inch LG	T55040008065-6020204-99	2022	Cái	1	
40	Tăng âm loa đài	T55040008065-513-56	2016	Cái	1	
41	Camera giám sát	T55040008065-6020216-71	2020	Cái	1	
42	Dù chung	T55040008065-8-96	2022	Cái	1	
43	Gương gióng mưa, tủ trang phục	T55040008065-11-3	2013	Cái	1	

44	Máy xay bát Inox loại sấy được 500 bát	T55040008065-8-89	2022	Cái	1	
45	Đồ chơi ngoài trời A2	T55040008065-8-88	2022	Cái	1	
46	Bộ bàn quây phòng hội đồng	T55040008065-8-114	2023	Cái	1	
47	thang leo cầu trượt đa năng	T55040008065-11-58	2016	Cái	1	
48	Tủ sấy bát Inox A2	T55040008065-8-92	2022	Cái	1	
49	Tủ cơm gas Inox loại 20kg	T55040008065-8-80	2021	Cái	1	
50	Xích đu chữ A thang leo cầu trượt	T55040008065-11-59	2016	Cái	1	
51	Phần mềm dinh dưỡng	T55040008065-1204-104	2022	PM	1	
52	Phần mềm kế toán hành chính	T55040008065-1204-34	2013	PM	1	
53	Máy xách tay HP	T55040008065-14112-65	2017	Cái	1	
54	Tủ đựng đồ dùng cá nhân	T55040008065-141124-93	2022	Cái	1	
		Tổng cộng		54		

UBND XÃ QUÂN CHU**DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA***(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quân Chu)*

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác hiện nay	Điều động đến nhận công tác tại đơn vị cấp xã mới	Ghi chú
1	Trần Hương Trà	30/09/1976	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
2	Nguyễn Thị Thanh Hằng	20/07/1973	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
3	Lê Thị Hồng Nhung	29/11/1983	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
4	Triệu Thị Tý	09/10/1984	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
5	Triệu Thị Trang	11/04/1989	Nhân viên Y tế học đường	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
6	Nguyễn Thị Loan	'05/03/1975	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
7	Nguyễn Thị Minh Khuyên	19/03/1982	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
8	Đặng Thị Thanh Thùy	25/11/1988	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
9	Đào Thị Kim Huệ	13/08/1986	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
10	Nguyễn Thị Hương Trang	27/08/1992	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
11	Nguyễn Thị Huyền	30/07/1987	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
12	Triệu Thị Liên	24/08/1981	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
13	Triệu Thu Hiếu	26/11/1989	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
14	Bùi Thị Tứ	02/11/1982	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
15	Nguyễn Thị Dung	19/12/1988	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
16	Lê Thị Thu Huệ	27/12/1989	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
17	Nguyễn Thị Thoa	17/06/1991	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
18	Triệu Thị Thu	05/05/1996	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
19	Phan Thị Hào	10/10/1997	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
20	Lê Thị Ngân	23/03/1994	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
21	Dương Thị Hồng	22/01/1995	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
22	Lương Nhất Thương	15/09/1998	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
23	Hoàng Thị Chiêu	25/10/1992	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	Biên chế
24	Vũ Minh Phương	21/07/2001	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	HĐ 111
25	Hà Hồng Phương	02/10/2001	Giáo viên	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Quân Chu	HĐ 111

Ấn định danh sách gồm 25 người.

UBND XÃ QUÂN CHU**BẢNG KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI TRƯỜNG MẦM NON TT QUÂN CHU**
(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quân Chu)

STT	Danh mục tài sản	Mã số tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	số lượng	Ghi chú
1	Đất khu lẻ	01_2822_000001	2007	Khuôn viên	1	
2	Đất khu chính	01_2822_000002	2007	Khuôn viên	1	
3	Nhà khu vui chơi vận động	01_2822_000003	2021	Cái	1	
4	Nhà Bảo vệ	01_2822_000004	2021	Cái	1	
5	Nhà hiệu bộ	01_2822_000005	2010	Cái	1	
6	Nhà lớp học 4 phòng khu lẻ CKCT	01_2822_000006	2011	Cái	1	
7	Nhà số 1	01_2822_000007	2008	Cái	1	
8	Nhà để xe	01_2822_000008	2010	Cái	1	
9	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học	01_2822_000009	2019	Cái	1	
10	Nhà lớp học 2 phòng 2 phòng chức năng	01_2822_000010	2011	Cái	1	
11	Bếp ăn bán trú khu chính	01_2822_000011	2009	Cái	1	
12	Bếp ăn bán trú khu lẻ CKCT	01_2822_000013	2012	Cái	1	
13	Sân trường khu trung tâm	01_2822_000020	2022	Cái	1	
14	Giếng khoan (D90, sâu 35m)	01_2822_000025	2023	Cái	1	
15	Hàng rào khu A2	01_2822_000012	2011	Cái	1	
16	Cổng hàng rào khu A	01_2822_000016	2020	Cái	1	
17	Sân bê tông bồn hoa A2	01_2822_000021	2011	Cái	1	
18	Cổng khu A2	01_2822_000023	2011	Cái	1	
19	Máy tính sách tay Asus	01_2822_000027	2019	Cái	1	
20	Máy tính xách tay HP (Hiệu phó ql - Hồng)	01_2822_000030	2023	Cái	1	
21	Máy tính sách tay HP	01_2822_000032	2017	Cái	1	
22	Máy tính sách tay HP	01_2822_000035	2018	Cái	1	

23	Máy tính sách tay Asus	01_2822_000037	2014	Cái	1	
24	Máy tính sách tay Dell	01_2822_000039	2014	Cái	1	
25	Tivi 65inch LG	01_2822_000014	2023	Cái	1	
26	Ti vi 49 inch	01_2822_000018	2019	Cái	1	
27	Ti vi LG 32 inch	01_2822_000022	2017	Cái	1	
28	Ti vi LG 65 inch	01_2822_000026	2024	Cái	1	
29	Ti vi LG 55 inch	01_2822_000029	2019	Cái	1	
30	Bàn ghế họp phòng hội đồng	01_2822_000041	2021	Cái	1	
31	Máy sấy bát	01_2822_000043	2018	Cái	1	
32	Máy chiếu đa năng	01_2822_000045	2017	Cái	1	
33	Ti vi LG 65 inch	01_2822_000048	2024	Cái	1	
34	Đầu đĩa	01_2822_000050	2017	Cái	1	
35	Tivi 65inch LG	01_2822_000052	2023	Cái	1	
36	Điều hòa lớp 3 tuổi A1	01_2822_000033	2021	Cái	1	
37	Bình năng lượng mặt trời	01_2822_000036	2014	Cái	1	
38	Bộ vận động liên hoàn	01_2822_000019	2016	Cái	1	
39	Nhà bóng	01_2822_000024	2019	Cái	1	
40	Xích đu chữ A thang leo cầu trượt	01_2822_000028	2016	Cái	1	
41	Mái tôn nhà để xe	01_2822_000038	2022	Cái	1	
42	Thang leo cầu trượt đa năng	01_2822_000040	2016	Cái	1	
43	Xích đu chữ A thang leo cầu trượt	01_2822_000042	2016	Cái	1	
44	Lan can nhà 2 tầng	01_2822_000044	2020	Cái	1	
45	Nồi cơm gas	01_2822_000046	2017	Cái	1	
46	Nhà bóng	01_2822_000047	2022	Cái	1	
47	Nhà bóng	01_2822_000049	2022	Cái	1	
48	Mái tôn hiên trước và hiên sau khu vui chơi vận động	01_2822_000051	2022	Cái	1	
49	Thang leo cầu trượt đa năng	01_2822_000053	2016	Cái	1	
50	Phần mềm Kế toán misa	01_2822_000031	2012	Phần mềm	1	
51	Phần mềm dinh dưỡng	01_2822_000034	2018	Phần mềm	1	

UBND XÃ QUÂN CHU**DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẦN QUÂN CHU***(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quân Chu)*

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác hiện nay	Điều động đến nhận công tác tại đơn vị cấp xã mới	Ghi chú
1	Lưu Thị Hà	20/09/1977	Hiệu trưởng	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
2	Lê Thị Hiền	20/02/1973	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
3	Dương Thị Thu Hà	13/02/1989	Nhân viên Y tế học đường	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
4	Nguyễn Thị Lâm	14/01/1981	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
5	Lương Thị Hà	20/10/1979	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
6	Trần Thị Hương	04/11/1978	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
7	Hà Thu Hái	05/12/1980	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
8	Trần Thị Thoan	11/07/1976	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
9	Lê Thị Hạnh	10/11/1983	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
10	Nguyễn Thị Huyền	07/01/1978	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
11	Ngô Thị Chúc	13/11/1978	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
12	Trần Hồng Hiệp	10/09/1980	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
13	Đình Thị Hồng Liễu	11/10/1976	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
14	Nguyễn Thị Hạnh	12/09/1985	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
15	Bùi Thị Trâm Minh	07/07/1987	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
16	Đặng Thị Tám	02/02/1989	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
17	Đàm Thị Thu Huệ	29/09/1990	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
18	Trương Thị Toan	15/10/1984	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
19	Nguyễn Thị Gám	14/06/1994	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
20	Ngô Thị Hương	27/09/1995	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
21	Nguyễn Thị Hồng	01/11/1994	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	HĐ 111
22	Nguyễn Thị Hiền Chinh	20/12/1995	Giáo viên	Trường Mầm non TT Quân Chu	Xã Quân Chu	HĐ 111

Ấn định danh sách gồm 22 Người.

UBND XÃ QUÂN CHU**BẢNG KÊ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH TẠI TRƯỜNG TH&THCS CÁT NÊ**
(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quân Chu)

STT	Danh mục tài sản	Mã số tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Đất phục vụ hoạt động sự nghiệp giáo dục	01_2769_000001	2019	Khuôn viên	1	
2	Nhà vệ sinh học sinh cấp TH	01_2769_000002	2011	Cái	1	
3	Nhà hội đồng cấp THCS	01_2769_000003	2007	Cái	1	
4	Nhà đa năng cấp tiểu học	01_2769_000004	2015	Cái	1	
5	Nhà vệ sinh học sinh cấp THCS	01_2769_000005	2015	Cái	1	
6	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng cấp THCS	01_2769_000006	2013	Cái	1	
7	Phòng học số 02 cấp THCS	01_2769_000007	2001	Cái	1	
8	Nhà để xe học sinh cấp TH	01_2769_000008	2008	Cái	1	
9	Nhà để xe giáo viên cấp tiểu học	01_2769_000009	2008	Cái	1	
10	Nhà bảo vệ cấp tiểu học	01_2769_000010	2008	Cái	1	
11	Nhà chức năng cấp tiểu học	01_2769_000011	2010	Cái	1	
12	Nhà bảo vệ cấp THCS	01_2769_000012	2009	Cái	1	
13	Nhà vệ sinh cấp THCS	01_2769_000013	2009	Cái	1	
14	Nhà A1 cấp TH	01_2769_000014	2007	Cái	1	
15	Nhà vệ sinh giáo viên cấp tiểu học	01_2769_000015	2008	Cái	1	
16	Phòng học số 01 cấp THCS	01_2769_000016	2001	Cái	1	
17	Nhà hội đồng cấp tiểu học	01_2769_000017	2007	Cái	1	
18	Nhà lớp học 2 tầng cấp tiểu học	01_2769_000018	2019	Cái	1	

19	Nhà để xe học sinh cấp THCS	01_2769_000019	2023	Cái	1	
20	Nhà A2 Cấp tiểu học	01_2769_000020	2007	Cái	1	
21	Nhà vệ sinh học sinh cấp tiểu học	01_2769_000021	2007	Cái	1	
22	Nhà thư viện thiết bị cấp THCS	01_2769_000022	2005	Cái	1	
23	Sân bê tông cấp tiểu học	01_2769_000023	2008	Cái	1	
24	Sân bãi cấp THCS	01_2769_000024	2009	Cái	1	
25	Sân bê tông PH đổ bên cấp THCS	01_2769_000025	2021	Cái	1	
26	Tường rào cấp THCS	01_2769_000026	2008	Cái	1	
27	Cổng hàng rào cấp tiểu học	01_2769_000031	2007	Cái	1	
28	Nhà xe GV cấp THCS	01_2769_000034	2011	Cái	1	
29	Máy tính để bàn cấp tiểu học	01_2769_000027	2016	Cái	1	
30	Máy vi tính để bàn 2022	01_2769_000028	2022	Cái	1	
31	Máy tính xách tay TH Dell	01_2769_000029	2013	Cái	1	
32	Máy tính xách tay Dell 2015 TH	01_2769_000035	2015	Cái	1	
33	Máy vi tính để bàn 2022	01_2769_000036	2022	Cái	1	
34	Máy vi tính để bàn 2020	01_2769_000037	2021	Cái	1	
35	Máy tính để bàn cấp tiểu học	01_2769_000039	2015	Cái	1	
36	Máy vi tính để bàn 2020	01_2769_000042	2021	Cái	1	
37	Máy tính xách tay phòng cấp TH	01_2769_000043	2017	Cái	1	
38	Máy vi tính để bàn 2022	01_2769_000044	2022	Cái	1	
39	Máy vi tính để bàn 2020	01_2769_000045	2021	Cái	1	
40	Máy vi tính để bàn 2022	01_2769_000047	2022	Cái	1	
41	Máy tính xách tay HP Liễu	01_2769_000048	2022	Cái	1	
42	Máy vi tính để bàn 2020	01_2769_000051	2021	Cái	1	

43	Máy tính để bàn FPT cấp THCS	01_2769_000052	2017	Cái	1	
44	Điều hòa phòng hội đồng	01_2769_000054	2021	Cái	1	
45	Máy vi tính để bàn 2020	01_2769_000057	2021	Cái	1	
46	Máy tính để bàn cấp TH	01_2769_000058	2015	Cái	1	
47	Điều hòa phòng hội đồng	01_2769_000059	2021	Cái	1	
48	Máy tính để bàn FPT cấp THCS	01_2769_000062	2017	Cái	1	
49	Máy tính để bàn phòng cấp cho cấp tiểu học	01_2769_000064	2016	Cái	1	
50	Bộ bàn ghế họp cấp tiểu học	01_2769_000065	2014	Cái	1	
51	Máy vi tính để bàn 2020	01_2769_000068	2021	Cái	1	
52	Máy tính để bàn pC cho tiểu học	01_2769_000071	2016	Cái	1	
53	Máy tính để bàn cấp TH	01_2769_000073	2015	Cái	1	
54	Máy tính để bàn phòng cấp cho cấp tiểu học	01_2769_000077	2016	Cái	1	
55	Máy vi tính để bàn 2020	01_2769_000079	2021	Cái	1	
56	Máy tính để bàn cấp TH	01_2769_000083	2015	Cái	1	
57	Máy vi tính để bàn 2022	01_2769_000086	2022	Cái	1	
58	Máy vi tính để bàn 2020	01_2769_000089	2021	Cái	1	
59	Máy vi tính để bàn	01_2769_000092	2021	Cái	1	
60	Máy tính để bàn cấp TH	01_2769_000096	2015	Cái	1	
61	Máy tính để bàn phòng tin cấp THCS	01_2769_000097	2013	Cái	1	
62	Máy tính để bàn PC tiểu học	01_2769_000101	2016	Cái	1	
63	Máy vi tính để bàn 2020	01_2769_000103	2021	Cái	1	
64	Máy tính xách tay (Văn Thư)	01_2769_000107	2024	Cái	1	

65	Máy tính để bàn FPT cấp THCS	01_2769_000109	2017	Cái	1	
66	Máy tính để bàn cấp TH	01_2769_000114	2015	Cái	1	
67	Máy tính xách tay FPT phòng cấp cho khối THCS	01_2769_000115	2017	Cái	1	
68	Máy vi tính để bàn 2020	01_2769_000119	2021	Cái	1	
69	Máy tính xách tay HT 2022	01_2769_000120	2022	Cái	1	
70	Máy tính sách tay hiệu phó Vân	01_2769_000124	2023	Cái	1	
71	Tivi LG 55 ink phụ huynh mua	01_2769_000030	2022	Cái	1	
72	Bàn thí nghiệm hóa học loại 4 chỗ ngồi	01_2769_000032	2014	Cái	1	
73	Ti vi phụ huynh tặng năm 2021 - 2022 (lớp 1.2.6)	01_2769_000033	2021	Cái	1	
74	Tivi LG 65 ink NS mua 2024 (TK nguồn 13)	01_2769_000038	2024	Cái	1	
75	Tủ đựng thí nghiệm hóa chất	01_2769_000040	2014	Cái	1	
76	Ti vi phòng cấp tiền mua TH 01, THCS 01	01_2769_000041	2018	Cái	1	
77	Tivi LG 55 ink (In đo nên xia)	01_2769_000046	2019	Cái	1	
78	Tivi LG 65 ink NS mua 2024	01_2769_000049	2024	Cái	1	
79	Bàn thí nghiệm hóa học loại 4 chỗ ngồi	01_2769_000050	2014	Cái	1	
80	Tivi 65 ink trường mua năm 2023	01_2769_000053	2023	Cái	1	
81	Tivi LG 55 ink (In đo nên xia)	01_2769_000055	2019	Cái	1	
82	Máy quay sony TH	01_2769_000056	2012	Cái	1	
83	Ti ví LG 65 ink NS mua	01_2769_000060	2022	Cái	1	
84	Ti ví LG 55 ink PH mua	01_2769_000061	2022	Cái	1	
85	Bàn thí nghiệm hóa học loại 4 chỗ ngồi	01_2769_000063	2014	Cái	1	

86	Ti vi LG 55 ink PH mua	01_2769_000066	2022	Cái	1	
87	Ti vi phụ huynh tặng năm 2021 - 2022 (lớp 1.2.6)	01_2769_000067	2021	Cái	1	
88	Tủ đựng thí nghiệm hóa chất	01_2769_000069	2014	Cái	1	
89	Bàn ghế elip phòng hội đồng THCS	01_2769_000070	2018	Cái	1	
90	Tivi LG 55 ink (In đo nên xia)	01_2769_000072	2019	Cái	1	
91	Đàn phím điện tử keybos	01_2769_000074	2021	Cái	1	
92	Máy chiếu Hitachi TH	01_2769_000075	2018	Cái	1	
93	Bàn thí nghiệm hóa học loại 4 chỗ ngồi	01_2769_000076	2014	Cái	1	
94	Tivi 65ink 01 cái THCH; 01 TH	01_2769_000078	2018	Cái	1	
95	Máy chiếu 2020	01_2769_000080	2021	Cái	1	
96	02 Loa thùng, âm ly mích	01_2769_000081	2018	Cái	1	
97	Bàn thí nghiệm hóa học loại 4 chỗ ngồi	01_2769_000082	2014	Cái	1	
98	Máy chiếu 2019	01_2769_000084	2019	Cái	1	
99	Ti vi phụ huynh tặng năm 2021 - 2022 (lớp 1.2.6)	01_2769_000085	2021	Cái	1	
100	Ôn áp ly oa 10KA	01_2769_000087	2020	Cái	1	
101	Bàn thí nghiệm hóa học loại 4 chỗ ngồi	01_2769_000088	2014	Cái	1	
102	Máy chiếu 2020	01_2769_000090	2021	Cái	1	
103	Ti vi LG 55 ink NS	01_2769_000091	2022	Cái	1	
104	Ôn áp ruler THCS	01_2769_000093	2015	Cái	1	
105	Bàn thí nghiệm hóa học loại 4 chỗ ngồi	01_2769_000094	2014	Cái	1	
106	Máy chiếu 2020	01_2769_000095	2021	Cái	1	

107	Tivi 65 ink trường mua năm 2023	01_2769_000098	2023	Cái	1	
108	Bàn thí nghiệm hóa học loại 4 chỗ ngồi	01_2769_000100	2014	Cái	1	
109	Tivi 65 ink trường mua năm 2023	01_2769_000102	2023	Cái	1	
110	Tivi LG 65 ink NS mua 2024	01_2769_000104	2024	Cái	1	
111	Tivi LG 48 cấp THCS, cấp TH	01_2769_000108	2016	Cái	1	
112	Tivi LG 55 ink (In đo nên xia)	01_2769_000110	2019	Cái	1	
113	Bàn thí nghiệm hóa học loại 4 chỗ ngồi	01_2769_000111	2014	Cái	1	
114	Tivi 65 ink trường mua năm 2023	01_2769_000113	2023	Cái	1	
115	Ti vi phụ huynh tặng năm 2021 - 2022 (lớp 1.2.6)	01_2769_000116	2021	Cái	1	
116	Kính hiển vi 2022	01_2769_000117	2022	Cái	1	
117	Tivi LG 65 ink NS mua 2024	01_2769_000121	2024	Cái	1	
118	Tủ điều khiển trung tâm	01_2769_000122	2014	Cái	1	
119	Ti ví LG 55 ink PH mua	01_2769_000125	2022	Cái	1	
120	Bàn thí nghiệm hóa học loại 4 chỗ ngồi	01_2769_000126	2014	Cái	1	
121	Tivi LG 65 ink NS mua 2024	01_2769_000099	2024	Cái	1	
122	Loa bát full	01_2769_000105	2024	Cái	1	
123	Dù đại rằn ri	01_2769_000106	2021	Cái	1	
124	Phần mềm tính lương online	01_2769_000112	2022	Phần mềm	1	
125	Phần mềm kế toán THCS	01_2769_000118	2016	Phần mềm	1	
126	Phần mềm tiếng anh	01_2769_000123	2022	Phần mềm	1	
127	Phần mềm misa	01_2769_000127	2016	Phần mềm	1	

UBND XÃ QUÂN CHU

DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỜNG TH&THCS CÁT NÊ

(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quân Chu)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác hiện nay	Điều động đến nhận công tác tại đơn vị cấp xã mới	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hằng	27/12/1978	Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
2	Lê Thị Hồng Vân	06/02/1973	Phó Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
3	Bùi Thị Liễu	26/6/1969	Phó Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
4	Trần Thị Hồng Vân	01/09/1995	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
5	Đỗ Thanh Tân	29/01/1991	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
6	Nguyễn Thị Hằng	10/07/1973	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
7	Nguyễn Thị Hạnh	27/02/1993	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
8	Hoàng Thị Tâm	28/12/1997	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
9	Nông Thị Hồng	14/08/1990	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
10	Trần Thị Xuân	26/04/1971	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
11	Trần Thị Hải Yến	09/10/1991	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
12	Lê Thị Minh Huệ	08/01/1973	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
13	Nguyễn Thị Thu Huyền	16/05/1990	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
14	Đỗ Thị Hoàn	18/10/ 1974	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
15	Trần Thị Hương Thảo	14/11/1991	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
16	Vi Thị Hiền	18/02/1984	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
17	Lê Thị Phương Hoa	21/9/2001	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
18	Lê Thanh Nghĩa	09/03/1987	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
19	Hoàng Thị Trúc	10/01/1989	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
20	Lê Văn Quân	26/8/1992	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
21	Hoàng Thị Thoan	20/05/1974	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế

22	Nguyễn Thị Hương	31/03/1975	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
23	Lưu Thị Trang	13/02/1998	Giáo viên tiểu học	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
24	Vũ Thị Kim Hoa	03/12/1980	Giáo viên THCS	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
25	Phạm Thị Thanh Loan	03/02/1992	Giáo viên THCS	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
26	Bùi Thị Thu	03/9/1987	Giáo viên THCS	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
27	Trần Thị Cúc	24/9/1992	Giáo viên THCS	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
28	Lã Ngọc Tuyết	06/12/1992	Giáo viên THCS	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
29	Dương Thị Hương	17/03/1977	Giáo viên THCS	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
30	Hoàng Thị Huyền	11/05/1977	Giáo viên THCS	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
31	Tổng Thị Thu Huệ	13/03/1990	Giáo viên THCS	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
32	Nguyễn Thị Hiền	23/7/1978	Giáo viên THCS	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
33	Vũ Thị Thu	16/02/1992	Giáo viên THCS	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
34	Nguyễn Thị Nguyệt	09/6/1979	Giáo viên THCS	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
35	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	06/11/1987	Nhân viên Văn Thư	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
36	Đào Minh Nguyệt	01/07/1981	Nhân viên Kế toán	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
37	Trần Thị Ngân	28/02/1990	Nhân viên Thư viện	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
38	Triệu Thị Minh Loan	14/01/1988	Nhân viên Y tế	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
39	Trần Thị Tâm	21/9/1989	Nhân viên Thư viện	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Biên chế
40	Trần Thị Bích Ngọc	18/07/1994	Giáo viên THCS	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Hợp đồng 111
41	Lưu Thị Xuyên	22/11/1989	Giáo viên THCS	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Hợp đồng 111
42	Đào Thị Hiền	20/12/1992	Giáo viên THCS	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Hợp đồng 111
43	Đỗ Thị Hoa	11/6/1993	Nhân viên Giáo vụ	Trường TH&THCS Cát Nê	Xã Quân Chu	Hợp đồng 111

Ấn định danh sách gồm 43 Người.

BẢNG KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI TRƯỜNG TH&THCS PHẠM HỒNG THÁI

(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quân Chu)

STT	Danh mục tài sản	Mã số tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Đất khu trung tâm cấp Tiểu học	01_4992_000003	2022	m2	4.150	
2	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng 2024	01_4992_000008	2024	m2	471	
3	Nhà vệ sinh học sinh 2024	01_4992_000006	2024	m2	39	
4	Dãy nhà A2 khu trung tâm	01_4992_000025	2003	m2	104	
5	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng năm 2020	01_4992_000035	2020	m2	369	
6	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	01_4992_000039	2009	m2	500	
7	Dãy nhà A1 khu trung tâm	01_4992_000046	1993	m2	121	
8	Nhà để xe 2022	01_4992_000055	2022	m2	136	
9	Nhà vệ sinh học sinh	01_4992_000073	2007	m2	30	
10	Nhà để xe	01_4992_000087	2009	m2	46	
11	Nhà hiệu bộ	01_4992_000092	2009	m2	130	
12	Nhà bảo vệ	01_4992_000094	2009	m2	13	
13	Nhà vệ sinh giáo viên	01_4992_000104	2009	m2	13	
14	Sân lát gạch + Sân bê tông 2024	01_4992_000102	2024	Cái	1.004,46	
15	Sân bê tông, bồn hoa	01_4992_000005	2009	Cái	800	
16	Tường rào khu trung tâm	01_4992_000109	2004	Cái	1.311,4	
17	Rãnh thoát nước 2024	01_4992_000117	2024	Cái	43	
18	Máy vi tính sách tay (2017)	01_4992_000009	2017	Cái	1	
19	Máy tính phòng tin -2022-02	01_4992_000011	2022	Cái	1	

20	Máy tính dùng chung (Sở cấp)- TH -2021	01_4992_000020	2021	Cái	1	
21	Máy tính xách tay (2017)	01_4992_000021	2017	Cái	1	
22	Máy vi tính phòng tin-TH-2018	01_4992_000024	2018	Cái	1	
23	Máy vi tính để bàn 04-2020	01_4992_000030	2020	Cái	1	
24	Máy tính phòng tin -2022-04	01_4992_000033	2022	Cái	1	
25	Máy sách tay DELL Ke toan (2021)	01_4992_000034	2021	Cái	1	
26	Máy tính để bàn TH-2020-03	01_4992_000038	2020	Cái	1	
27	Máy tính để bàn TH-2020-06	01_4992_000041	2020	Cái	1	
28	Máy tính xách tay -TH-2015	01_4992_000044	2015	Cái	1	
29	Máy tính để bàn TH-2020-02	01_4992_000047	2020	Cái	1	
30	Máy tính phòng tin -2022-03	01_4992_000049	2022	Cái	1	
31	Máy tính xách tay -TH-2017	01_4992_000052	2017	Cái	1	
32	Máy tính để bàn TH-2020-07	01_4992_000056	2020	Cái	1	
33	Máy vi tính để bàn 02-2020	01_4992_000057	2020	Cái	1	
34	Máy vi tính để bàn 05-2020	01_4992_000061	2020	Cái	1	
35	Máy vi tính sách tay (2017)	01_4992_000062	2017	Cái	1	
36	Máy tính để bàn TH-2020-04	01_4992_000066	2020	Cái	1	
37	Máy vi tính để bàn 09-2020	01_4992_000069	2020	Cái	1	
38	Máy tính xách tayHP của HT-2021	01_4992_000071	2021	Cái	1	
39	Máy vi tính phòng tin TH-2018	01_4992_000075	2017	Cái	1	
40	Máy tính để bàn TH-2020-08	01_4992_000076	2020	Cái	1	
41	Máy vi tính để bàn 10-2020	01_4992_000082	2020	Cái	1	
42	Máy tính phòng tin -2022-05	01_4992_000083	2022	Cái	1	
43	Máy vi tính để bàn 03-2020	01_4992_000090	2020	Cái	1	
44	Máy tính phòng tin -2022-01	01_4992_000091	2022	Cái	1	
45	Máy tính để bàn TH-2020-01	01_4992_000095	2020	Cái	1	
46	Máy vi tính để bàn 06-2020	01_4992_000100	2020	Cái	1	

47	Máy tính để bàn TH-2020-05	01_4992_000103	2020	Cái	1	
48	Máy vi tính để bàn 01-2020	01_4992_000107	2020	Cái	1	
49	Máy vi tính để bàn 07-2020	01_4992_000108	2020	Cái	1	
50	Máy vi tính phòng tin -TH -2018	01_4992_000114	2018	Cái	1	
51	Máy vi tính để bàn 08-2020	01_4992_000115	2020	Cái	1	
52	Máy tính xách tay HP-CM-TH-2017	01_4992_000121	2017	Cái	1	
53	Máy tính xách tay Dell 01 (HT)-2022	01_4992_000127	2022	Cái	1	
54	Máy tính xách tay Dell -02 (HP)-2022	01_4992_000131	2022	Cái	1	
55	Ti vi 48 inch LG - VN (2016)	01_4992_000010	2016	Cái	1	
56	Máy chiếu dùng chung -TH-2021	01_4992_000012	2021	Cái	1	
57	Smart Tivi LG 4K 55 inch -2022	01_4992_000019	2022	Cái	1	
58	Ti vi 65 in -TH-2018	01_4992_000027	2018	Cái	1	
59	Ti vi Smart 55 inch-TH-21-01	01_4992_000029	2021	Cái	1	
60	Tivi LG 55inch -TH- 2019-02	01_4992_000037	2019	Cái	1	
61	Tivi LG 55inch -2019	01_4992_000048	2019	Cái	1	
62	Ti vi smart ti vi 4K (LG)- 2018	01_4992_000050	2018	Cái	1	
63	Tivi Sam Sung 65 inch 01	01_4992_000058	2024	Cái	1	
64	Tivi LG 55UP751C0TC-2022	01_4992_000067	2022	Cái	1	
65	Thiết bị âm thanh -2019	01_4992_000068	2019	Cái	1	
66	Loa di động 2022	01_4992_000077	2022	Cái	1	
67	Máy chiếu thông minh (2010)	01_4992_000080	2010	Cái	1	
68	Ti vi 48 inch -TH-2016	01_4992_000084	2016	Cái	1	

69	Tăng âm, loa mic -TH-2019	01_4992_000086	2019	Cái	1	
70	Máy chiếu Optoma (2021)	01_4992_000089	2021	Cái	1	
71	Thiết bị âm thanh 2018	01_4992_000093	2018	Cái	1	
72	Tivi LG 65 inch UT 01- 2024	01_4992_000098	2024	Cái	1	
73	Máy chiếu (2011)	01_4992_000099	2011	Cái	1	
74	Máy chiếu (2018)	01_4992_000106	2008	Cái	1	
75	Ti vi Smart 55 inch-TH-21-04	01_4992_000113	2021	Cái	1	
76	Máy chiếu (2017)	01_4992_000116	2017	Cái	1	
77	Máy chiếu 2020	01_4992_000123	2020	Cái	1	
78	Máy phát điện -TH-2014	01_4992_000125	2014	Cái	1	
79	Tivi Samsung 75 inch Sở cấp-2023	01_4992_000126	2023	Cái	1	
80	Máy chiếu HT3016A (2016)	01_4992_000128	2016	Cái	1	
81	Máy chiếu NEC (2014)	01_4992_000132	2014	Cái	1	
82	Tivi Sam Sung 65 inch 02	01_4992_000134	2024	Cái	1	
83	Máy chiếu dùng chung phòng Mĩ thuật sở cấp -TH-2021	01_4992_000135	2024	Cái	1	
84	Tivi LG 55inch -TH- 2019-01	01_4992_000136	2019	Cái	1	
85	Tivi LG 55inch -2019	01_4992_000137	2019	Cái	1	
86	Ti vi 42 inch-2015	01_4992_000138	2015	Cái	1	
87	Ti vi Smart 55 inch-TH-21-03	01_4992_000140	2021	Cái	1	
88	Tivi LG 65 inch UT 02- 2024	01_4992_000141	2024	Cái	1	
89	Ti vi Smart 55 inch-TH-21-02	01_4992_000142	2021	Cái	1	
90	Tivi Led 65 inch 05	01_4992_000007	2023	Cái	1	
91	Tivi LG 65 inch 03	01_4992_000017	2023	Cái	1	
92	Tivi LG 65 inch 02	01_4992_000026	2023	Cái	1	

93	Tivi LG 65 inch 01	01_4992_000036	2023	Cái	1	
94	Bàn thí nghiệm sinh hóa loại 4 chỗ ngồi -2015	01_4992_000045	2015	Cái	1	
95	Bàn thí nghiệm sinh hóa loại 4 chỗ ngồi -2015	01_4992_000054	2015	Cái	1	
96	Bàn thí nghiệm sinh hóa loại 4 chỗ ngồi -2015	01_4992_000063	2015	Cái	1	
97	Bàn thí nghiệm sinh hóa loại 4 chỗ ngồi -2015	01_4992_000072	2015	Cái	1	
98	Tủ điều khiển trung tâm -2015	01_4992_000081	2015	Cái	1	
99	Đàn Organ Yamaha -2015	01_4992_000088	2015	Cái	1	
100	Bàn thí nghiệm sinh hóa loại 4 chỗ ngồi -2015	01_4992_000096	2015	Cái	1	
101	Máy tính để bàn FPT sở cấp - 2023	01_4992_000101	2024	Cái	1	
102	Bàn thí nghiệm sinh hóa loại 4 chỗ ngồi -2015	01_4992_000105	2015	Cái	1	
103	Tủ nhôm kính phòng Lý hóa sinh (2010)	01_4992_000111	2010	Cái	1	
104	Bàn thí nghiệm sinh hóa loại 4 chỗ ngồi -2015	01_4992_000112	2015	Cái	1	
105	Tủ nhôm kính phòng Lý hóa sinh (2010)	01_4992_000119	2010	Cái	1	
106	Bàn thí nghiệm sinh hóa loại 4 chỗ ngồi -2015	01_4992_000120	2015	Cái	1	
107	Tủ nhôm kính phòng Lý hóa sinh (2010)	01_4992_000124	2010	Cái	1	
108	Tivi LG 65 inch 04	01_4992_000129	2023	Cái	1	
109	Tivi Led 65 inch 06	01_4992_000133	2023	Cái	1	
110	Biển công trường	01_4992_000004	2016	Cái	1	
111	Bàn elip phòng hội đồng	01_4992_000013	2017	Cái	1	
112	Camera giám sát -TH-2021	01_4992_000014	2021	Cái	1	

113	Hệ thống máy rửa tay -TH-2021	01_4992_000022	2020	Cái	1	
114	Biển công trường -2022	01_4992_000028	2022	Cái	1	
115	Kính hiển vi -2022	01_4992_000031	2022	Cái	1	
116	Cửa cuốn ngăn phòng lớp học -2022	01_4992_000040	2022	Cái	1	
117	Bàn ghế tiếp khách	01_4992_000130	2013	Cái	1	
118	Phần mềm dạy học Tiếng Anh	01_4992_000064	2022	Phần mềm	1	
119	Phần mềm kế toán Misamimosa	01_4992_000074	2012	Phần mềm	1	
120	Phần mềm SafeGate School-Internet an toàn trường học	01_4992_0000360	2025	Phần mềm	1	

UBND XÃ QUÂN CHU**DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỜNG TH&THCS PHẠM HỒNG THÁI***(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quân Chu)*

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác hiện nay	Điều động đến nhận công tác tại đơn vị cấp xã mới	Ghi chú
1	Trần Văn Đạt	29/4/1982	Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
2	Phạm Văn Phong	04/02/1982	Phó Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
3	Dương Văn Ty	06/8/1969	Phó Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
4	Đặng Hoàng Ba	20/11/1987	Nhân viên Văn thư	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
5	Nguyễn Ngọc Điệp	31/3/1982	Nhân viên Kế toán	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
6	Hoàng Thị Hương	23/12/1989	Nhân viên Thư viên - Thiết bị	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
7	Triệu Thị Thìn	16/11/1988	Nhân viên Y tế	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
8	Nguyễn Thị Bân	25/7/1976	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
9	Lê Danh Chương	30/8/1973	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
10	Vũ Thùy Dung	16/6/1990	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
11	Tạ Thu Hằng	25/5/1985	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
12	Triệu Thị Hậu	03/12/1992	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
13	Đào Thị Quốc Khánh	06/9/1972	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
14	Vũ Thùy Linh	29/7/1976	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
15	Nguyễn Thị Lôi	19/8/1996	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
16	Trần Thị Lý	24/12/1997	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
17	Hà Thị Kim Mơ	09/11/1992	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
18	Bùi Thị Ngọc Ninh	25/7/1972	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
19	Đỗ Thị Ngân	28/12/1972	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
20	Trương Thị Thanh Phương	19/02/1973	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
21	Huỳnh Thị Tư	14/5/1973	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
22	Tô Thị Bích Thành	29/9/1976	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
23	Trần Nguyên Thủy	01/8/1984	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế

24	Dương Thị Thu Thúy	05/9/1975	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
25	Trần Thị Yến	02/9/1990	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
26	Nguyễn Thị Hoa	01/9/1976	Giáo viên Trung học cơ sở	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
27	Lê Thị Thanh Hoài	28/4/1992	Giáo viên Trung học cơ sở	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
28	Nguyễn Thị Thu Huyền	21/8/1988	Giáo viên Trung học cơ sở	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
29	Trần Đức Khánh	10/9/1977	Giáo viên Trung học cơ sở	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
30	Nguyễn Thị Phương Lan	22/11/1983	Giáo viên Trung học cơ sở	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
31	Trương Thị Mai Loan	05/6/1982	Giáo viên Trung học cơ sở	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
32	Nguyễn Thị Lưu	20/02/1977	Giáo viên Trung học cơ sở	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
33	Lương Thị Hồng Quyên	23/11/1983	Giáo viên Trung học cơ sở	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
34	Nguyễn Thị Toàn	07/9/1977	Giáo viên Trung học cơ sở	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	Biên chế
35	Nguyễn Văn Quân	18/02/1989	Giáo viên Trung học cơ sở	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	HĐ 111
36	Tạ Thị Thanh	01/11/1995	Giáo viên Trung học cơ sở	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	Xã Quân Chu	HĐ 111

Danh sách gồm 36 người./.

UBND XÃ QUÂN CHU**BẢNG KÊ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS TT QUÂN CHU***(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quân Chu)*

TT	Danh mục tài sản	Mã tài sản	Năm đư vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Đất khu trung tâm	01_4655_000001	2022	Khuôn viên	1	
2	Nhà hội đồng (2008)	01_4655_000003	2008	Cái	1	
3	Nhà vệ sinh GV (2009)	01_4655_000004	2009	Cái	1	
4	Nhà A4 (1994)	01_4655_000005	1994	Cái	1	
5	Nhà để xe học sinh (2012)	01_4655_000006	2012	Cái	1	
6	Nhà vệ sinh học sinh (2009)	01_4655_000011	2009	Cái	1	
7	Nhà A6 (2004)	01_4655_000012	2004	Cái	1	
8	Nhà công vụ (2010)	01_4655_000016	2010	Cái	1	
9	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng	01_4655_000026	2022	Cái	1	
10	Nhà A5 (2000)	01_4655_000035	2000	Cái	1	
11	Nhà bảo vệ (2009)	01_4655_000037	2009	Cái	1	
12	Nhà để xe giáo viên (2010)	01_4655_000040	2010	Cái	1	
13	Sân bê tông (2007)	01_4655_000045	2007	Cái	1	
14	Khuôn viên sân bê tông, bồn hoa, cổng, tường rào... (2012)	01_4655_000049	2012	Cái	1	
15	Mái vòm sân khấu (2020)	01_4655_000054	2020	Cái	1	
16	Tường rào (2012)	01_4655_000058	2012	Cái	1	
17	Tường rào, sân gạch (2023)		2023	Cái	1	
18	Máy tính để bàn 02	01_4655_000008	2023	Cái	1	
19	Máy tính phòng tin 2022-05	01_4655_000009	2022	Cái	1	
20	Máy tính phòng tin 2022-04	01_4655_000014	2022	Cái	1	

21	Máy tính để bàn 04-2021 (Sở cấp)	01_4655_000015	2021	Cái	1	
22	Máy tính để bàn 2021 (Ngân hàng)	01_4655_000018	2021	Cái	1	
23	Máy tính phòng tin 2022-01	01_4655_000020	2022	Cái	1	
24	Máy tính để bàn 01	01_4655_000023	2023	Cái	1	
25	Máy tính phòng tin 2022-03	01_4655_000025	2022	Cái	1	
26	Máy tính để bàn 01-2021 (Sở cấp)	01_4655_000027	2021	Cái	1	
27	Máy tính để bàn 03	01_4655_000029	2023	Cái	1	
28	Máy vi tính phòng tin 03-2019	01_4655_000032	2019	Cái	1	
29	Máy tính để bàn 10-2021 (Sở cấp)	01_4655_000034	2021	Cái	1	
30	Máy tính xách tay Dell - 2024	01_4655_000036	2024	Cái	1	
31	Máy tính để bàn dùng chung 2021 (Sở cấp)	01_4655_000038	2021	Cái	1	
32	Máy vi tính xách tay CNTT (2017)	01_4655_000041	2017	Cái	1	
33	Máy tính để bàn 07- 2021 (Sở cấp)	01_4655_000043	2021	Cái	1	
34	Máy tính xách tay HP2017	01_4655_000046	2017	Cái	1	
35	Máy tính để bàn 06-2021 (Sở cấp)	01_4655_000047	2021	Cái	1	
36	Máy tính xách tay HP348 G7 2021 (Hiệu trưởng)	01_4655_000050	2021	Cái	1	
37	Máy tính để bàn 08-2021 (Sở cấp)	01_4655_000051	2021	Cái	1	
38	Máy tính xách tay HP 155 (2020)	01_4655_000055	2020	Cái	1	
39	Máy tính để bàn 09-2021 (Sở cấp)	01_4655_000056	2021	Cái	1	

40	Máy vi tính phòng tin 02-2019	01_4655_000060	2019	Cái	1	
41	Máy xách tay Dell-KT-2022	01_4655_000061	2022	Cái	1	
42	Máy tính để bàn 04	01_4655_000063	2023	Cái	1	
43	Máy vi tính phòng tin 01- 2019	01_4655_000064	2019	Cái	1	
44	Máy tính để bàn 05-2021 (Sở cấp)	01_4655_000067	2021	Cái	1	
45	Máy tính phòng tin 2022-02	01_4655_000068	2022	Cái	1	
46	Máy tính để bàn 03-2021 (Sở cấp)	01_4655_000072	2021	Cái	1	
47	Máy vi tính phòng tin 04-2019	01_4655_000073	2019	Cái	1	
48	Máy tính để bàn 02-2021 (Sở cấp)	01_4655_000076	2021	Cái	1	
49	Tivi TCL 55 inch - 01 Tài trợ (2021)	01_4655_000007	2021	Cái	1	
50	Tivi samsung 55- 2021 -05(Tài trợ)	01_4655_000013	2021	Cái	1	
51	Tivi TCL 55 inch - 03 Tài trợ (2021)	01_4655_000019	2021	Cái	1	
52	Ti vi LG 65 icnh 2021- Ngân hàng.	01_4655_000024	2021	Cái	1	
53	Tivi TCL 55 inch - 02Tài trợ (2021)	01_4655_000028	2021	Cái	1	
54	Tivi samsung 55- 2021-02 (Tài trợ)	01_4655_000033	2021	Cái	1	
55	Ti vi smart 2018 (2018)	01_4655_000039	2018	Cái	1	
56	Kính hiển vi	01_4655_000042	2022	Cái	1	
57	Tivi samsung 55- 2021 -01(Tài trợ)	01_4655_000044	2021	Cái	1	
58	Tivi samsung 55- 2021 -04(Tài trợ)	01_4655_000048	2021	Cái	1	

59	Tivi samsung 55- 2021-03 (Tài trợ)	01_4655_000057	2021	Cái	1	
60	Smart Tivi 55 inch 2022	01_4655_000062	2022	Cái	1	
61	Máy chiếu môn Mĩ thuật (Sở cấp) 2021	01_4655_000065	2021	Cái	1	
62	Thiết bị âm thanh(Loa,âm li, micro)-2018	01_4655_000066	2018	Cái	1	
63	Máy chiếu casio 2021(Sở cấp)	01_4655_000070	2021	Cái	1	
64	Loa di động 2021	01_4655_000071	2021	Cái	1	
65	Máy chiếu dùng chung (Sở cấp)2021	01_4655_000074	2021	Cái	1	
66	Tivi 55inch (2019)	01_4655_000078	2019	Cái	1	
67	Tivi Led 65 inch	01_4655_000010	2023	Cái	1	
68	Tivi Led 65 inch 01	01_4655_000022	2023	Cái	1	
69	Tivi LG 65 UT7350 01-2024	01_4655_000031	2024	Cái	1	
70	Tivi Led 65 inch 02	01_4655_000075	2023	Cái	1	
71	Tivi LG 65 UT7350 02-2024	01_4655_000079	2024	Cái	1	
72	Bàn họp hội trường (2012)	01_4655_000052	2012	Cái	1	
73	Biển công trường 2023	01_4655_000077	2023	Cái	1	
74	Phần mềm dạy học Tiếng Anh	01_4655_000080	2022	Phần mềm	1	
75	Phần mềm kế toán	01_4655_000081	2012	Phần mềm	1	

UBND XÃ QUÂN CHU**DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS TT QUÂN CHU***(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quân Chu)*

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác hiện nay	Điều động đến nhận công tác tại đơn vị cấp xã mới	Ghi chú
1	Hoàng Thị Tú	05/8/1969	Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
2	Dương Thị Hiệp	09/01/1982	Phó Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
3	Lương Thị Hồng	10/11/1976	Phó Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
4	Phạm Thị Hằng	14/02/1984	Nhân viên Kế toán	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
5	Nguyễn Thị Hoà	30/12/1986	Nhân viên văn thư	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
6	Phạm Thị Thu Trang	10/3/1982	Nhân viên y tế học đường	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
7	Lương Thị Nương	06/10/1991	Nhân viên thư viện	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
8	Vũ Thị Minh Loan	01/9/1973	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
9	Nông Thị Hoa	15/6/1981	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
10	Vũ Thị Minh Phượng	20/8/1976	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
11	Hán Thị Khuyên	05/4/1984	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
12	Nguyễn Thị Thủy	07/9/1989	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
13	Chu Thị Khánh	03/9/1974	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế

14	La Văn Thanh	05/7/1986	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
15	Lê Thị Giang	29/5/1990	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
16	Trần Thị Liên	19/9/1991	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
17	Hoàng Thị Thu Hiền	13/10/1976	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
18	Trần Thị Đức	10/3/1972	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
19	Nguyễn Thị Hòa	18/12/1973	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
20	Nguyễn Thị Thu Hương	15/12/1989	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
21	Lê Quang Trung	02/01/1985	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
22	Đỗ Thủy Trang	19/11/1997	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
23	Trần Thị Kim Phượng	25/01/1997	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
24	Tô Thị Uyên	10/5/1993	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
25	Đào Xuân Tài	19/3/1981	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
26	Nguyễn Hữu Thoan	14/6/1975	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
27	Nguyễn Thị Hương	06/5/1977	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
28	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	03/9/1991	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
29	Trần Thị Huệ	10/9/1994	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
30	Lương Minh Huệ	20/11/1996	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế

31	Đinh Minh Trang	03/11/1992	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
32	Lo Thị Thủy	16/03/1995	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	HĐ 111
33	Triệu Thị Lâm Oanh	06/01/1992	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	HĐ 111
34	Lâm Thị Lý	12/01/1995	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	HĐ 111
35	Đào Văn Tam	15/5/1996	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	HĐ 111
36	Trần Thị Thoa	10/02/1992	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	HĐ 111

Ấn định danh sách 36 người

UBND XÃ QUÂN CHU**BẢNG KÊ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS TT QUÂN CHU***(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quân Chu)*

TT	Danh mục tài sản	Mã tài sản	Năm đư vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Đất khu trung tâm	01_4655_000001	2022	Khuôn viên	1	
2	Nhà hội đồng (2008)	01_4655_000003	2008	Cái	1	
3	Nhà vệ sinh GV (2009)	01_4655_000004	2009	Cái	1	
4	Nhà A4 (1994)	01_4655_000005	1994	Cái	1	
5	Nhà để xe học sinh (2012)	01_4655_000006	2012	Cái	1	
6	Nhà vệ sinh học sinh (2009)	01_4655_000011	2009	Cái	1	
7	Nhà A6 (2004)	01_4655_000012	2004	Cái	1	
8	Nhà công vụ (2010)	01_4655_000016	2010	Cái	1	
9	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng	01_4655_000026	2022	Cái	1	
10	Nhà A5 (2000)	01_4655_000035	2000	Cái	1	
11	Nhà bảo vệ (2009)	01_4655_000037	2009	Cái	1	
12	Nhà để xe giáo viên (2010)	01_4655_000040	2010	Cái	1	
13	Sân bê tông (2007)	01_4655_000045	2007	Cái	1	
14	Khuôn viên sân bê tông, bồn hoa, cổng, tường rào... (2012)	01_4655_000049	2012	Cái	1	
15	Mái vòm sân khấu (2020)	01_4655_000054	2020	Cái	1	
16	Tường rào (2012)	01_4655_000058	2012	Cái	1	
17	Tường rào, sân gạch (2023)		2023	Cái	1	
18	Máy tính để bàn 02	01_4655_000008	2023	Cái	1	
19	Máy tính phòng tin 2022-05	01_4655_000009	2022	Cái	1	
20	Máy tính phòng tin 2022-04	01_4655_000014	2022	Cái	1	

21	Máy tính để bàn 04-2021 (Sở cấp)	01_4655_000015	2021	Cái	1	
22	Máy tính để bàn 2021 (Ngân hàng)	01_4655_000018	2021	Cái	1	
23	Máy tính phòng tin 2022-01	01_4655_000020	2022	Cái	1	
24	Máy tính để bàn 01	01_4655_000023	2023	Cái	1	
25	Máy tính phòng tin 2022-03	01_4655_000025	2022	Cái	1	
26	Máy tính để bàn 01-2021 (Sở cấp)	01_4655_000027	2021	Cái	1	
27	Máy tính để bàn 03	01_4655_000029	2023	Cái	1	
28	Máy vi tính phòng tin 03-2019	01_4655_000032	2019	Cái	1	
29	Máy tính để bàn 10-2021 (Sở cấp)	01_4655_000034	2021	Cái	1	
30	Máy tính xách tay Dell - 2024	01_4655_000036	2024	Cái	1	
31	Máy tính để bàn dùng chung 2021 (Sở cấp)	01_4655_000038	2021	Cái	1	
32	Máy vi tính xách tay CNTT (2017)	01_4655_000041	2017	Cái	1	
33	Máy tính để bàn 07- 2021 (Sở cấp)	01_4655_000043	2021	Cái	1	
34	Máy tính xách tay HP2017	01_4655_000046	2017	Cái	1	
35	Máy tính để bàn 06-2021 (Sở cấp)	01_4655_000047	2021	Cái	1	
36	Máy tính xách tay HP348 G7 2021 (Hiệu trưởng)	01_4655_000050	2021	Cái	1	
37	Máy tính để bàn 08-2021 (Sở cấp)	01_4655_000051	2021	Cái	1	
38	Máy tính xách tay HP 155 (2020)	01_4655_000055	2020	Cái	1	
39	Máy tính để bàn 09-2021 (Sở cấp)	01_4655_000056	2021	Cái	1	

40	Máy vi tính phòng tin 02-2019	01_4655_000060	2019	Cái	1	
41	Máy xách tay Dell-KT-2022	01_4655_000061	2022	Cái	1	
42	Máy tính để bàn 04	01_4655_000063	2023	Cái	1	
43	Máy vi tính phòng tin 01- 2019	01_4655_000064	2019	Cái	1	
44	Máy tính để bàn 05-2021 (Sở cấp)	01_4655_000067	2021	Cái	1	
45	Máy tính phòng tin 2022-02	01_4655_000068	2022	Cái	1	
46	Máy tính để bàn 03-2021 (Sở cấp)	01_4655_000072	2021	Cái	1	
47	Máy vi tính phòng tin 04-2019	01_4655_000073	2019	Cái	1	
48	Máy tính để bàn 02-2021 (Sở cấp)	01_4655_000076	2021	Cái	1	
49	Tivi TCL 55 inch - 01 Tài trợ (2021)	01_4655_000007	2021	Cái	1	
50	Tivi samsung 55- 2021 -05(Tài trợ)	01_4655_000013	2021	Cái	1	
51	Tivi TCL 55 inch - 03 Tài trợ (2021)	01_4655_000019	2021	Cái	1	
52	Ti vi LG 65 icnh 2021- Ngân hàng.	01_4655_000024	2021	Cái	1	
53	Tivi TCL 55 inch - 02Tài trợ (2021)	01_4655_000028	2021	Cái	1	
54	Tivi samsung 55- 2021-02 (Tài trợ)	01_4655_000033	2021	Cái	1	
55	Ti vi smart 2018 (2018)	01_4655_000039	2018	Cái	1	
56	Kính hiển vi	01_4655_000042	2022	Cái	1	
57	Tivi samsung 55- 2021 -01(Tài trợ)	01_4655_000044	2021	Cái	1	
58	Tivi samsung 55- 2021 -04(Tài trợ)	01_4655_000048	2021	Cái	1	

59	Tivi samsung 55- 2021-03 (Tài trợ)	01_4655_000057	2021	Cái	1	
60	Smart Tivi 55 inch 2022	01_4655_000062	2022	Cái	1	
61	Máy chiếu môn Mĩ thuật (Sở cấp) 2021	01_4655_000065	2021	Cái	1	
62	Thiết bị âm thanh(Loa,âm li, micro)-2018	01_4655_000066	2018	Cái	1	
63	Máy chiếu casio 2021(Sở cấp)	01_4655_000070	2021	Cái	1	
64	Loa di động 2021	01_4655_000071	2021	Cái	1	
65	Máy chiếu dùng chung (Sở cấp)2021	01_4655_000074	2021	Cái	1	
66	Tivi 55inch (2019)	01_4655_000078	2019	Cái	1	
67	Tivi Led 65 inch	01_4655_000010	2023	Cái	1	
68	Tivi Led 65 inch 01	01_4655_000022	2023	Cái	1	
69	Tivi LG 65 UT7350 01-2024	01_4655_000031	2024	Cái	1	
70	Tivi Led 65 inch 02	01_4655_000075	2023	Cái	1	
71	Tivi LG 65 UT7350 02-2024	01_4655_000079	2024	Cái	1	
72	Bàn họp hội trường (2012)	01_4655_000052	2012	Cái	1	
73	Biển công trường 2023	01_4655_000077	2023	Cái	1	
74	Phần mềm dạy học Tiếng Anh	01_4655_000080	2022	Phần mềm	1	
75	Phần mềm kế toán	01_4655_000081	2012	Phần mềm	1	

UBND XÃ QUÂN CHU**DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS TT QUÂN CHU***(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quân Chu)*

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác hiện nay	Điều động đến nhận công tác tại đơn vị cấp xã mới	Ghi chú
1	Hoàng Thị Tú	05/8/1969	Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
2	Dương Thị Hiệp	09/01/1982	Phó Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
3	Lương Thị Hồng	10/11/1976	Phó Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
4	Phạm Thị Hằng	14/02/1984	Nhân viên Kế toán	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
5	Nguyễn Thị Hoà	30/12/1986	Nhân viên văn thư	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
6	Phạm Thị Thu Trang	10/3/1982	Nhân viên y tế học đường	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
7	Lương Thị Nương	06/10/1991	Nhân viên thư viện	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
8	Vũ Thị Minh Loan	01/9/1973	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
9	Nông Thị Hoa	15/6/1981	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
10	Vũ Thị Minh Phượng	20/8/1976	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
11	Hán Thị Khuyên	05/4/1984	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
12	Nguyễn Thị Thủy	07/9/1989	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
13	Chu Thị Khánh	03/9/1974	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế

14	La Văn Thanh	05/7/1986	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
15	Lê Thị Giang	29/5/1990	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
16	Trần Thị Liên	19/9/1991	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
17	Hoàng Thị Thu Hiền	13/10/1976	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
18	Trần Thị Đức	10/3/1972	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
19	Nguyễn Thị Hòa	18/12/1973	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
20	Nguyễn Thị Thu Hương	15/12/1989	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
21	Lê Quang Trung	02/01/1985	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
22	Đỗ Thủy Trang	19/11/1997	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
23	Trần Thị Kim Phượng	25/01/1997	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
24	Tô Thị Uyên	10/5/1993	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
25	Đào Xuân Tài	19/3/1981	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
26	Nguyễn Hữu Thoan	14/6/1975	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
27	Nguyễn Thị Hương	06/5/1977	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
28	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	03/9/1991	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
29	Trần Thị Huệ	10/9/1994	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
30	Lương Minh Huệ	20/11/1996	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế

31	Đinh Minh Trang	03/11/1992	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	Biên chế
32	Lo Thị Thủy	16/03/1995	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	HĐ 111
33	Triệu Thị Lâm Oanh	06/01/1992	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	HĐ 111
34	Lâm Thị Lý	12/01/1995	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	HĐ 111
35	Đào Văn Tam	15/5/1996	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	HĐ 111
36	Trần Thị Thoa	10/02/1992	Giáo viên	Trường TH&THCS Thị trấn Quân Chu	Xã Quân Chu	HĐ 111

Ấn định danh sách 36 người